TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Tân Uyên, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Bà Trương Thị Kim Long T, sinh năm 1984. Thường trú: Tổ 10, Khu 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 2, ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Phạm Thế D, sinh năm 1979. Thường trú: Tổ 10, Khu 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 2, ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 15 tháng 7 năm 2020 và biên bản ngày 16 tháng 7 năm 2020, những người yêu cầu là bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D quen biết nhau được một thời gian, tự nguyện tìm hiểu rồi quyết định tiến tới hôn nhân, giữa hai người có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 11/01/2006 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, cuộc sống của bà T và ông D chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T và ông D cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D có 03 người con chung gồm: Phạm Quỳnh A, sinh ngày 16/02/2007; Phạm Thế B, sinh ngày 24/11/2008 và Phạm Tuấn K, sinh ngày 17/10/2016. Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D thống nhất giao con chung tên Phạm Quỳnh A và Phạm Thế B cho bà Trương Thị Kim Long T được trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục. Giao con chung tên Phạm Tuấn K cho ông Phạm Thế D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Tòa án xét thấy: Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Về con chung: Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D thống nhất giao con chung tên Phạm Quỳnh A và Phạm Thế B cho bà Trương Thị Kim Long T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung tên Phạm Tuấn Kiệt cho ông Phạm Thế D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Quỳnh A, sinh ngày 16/02/2007 và Phạm Thế B, sinh ngày 24/11/2008 cho bà Trương Thị Kim Long T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung tên Phạm Tuấn K, sinh ngày 17/10/2016 cho ông Phạm Thế D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Thị Kim Long T và ông Phạm Thế D phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0031061 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Hồ Thế Chính